

Số: 481 /PA-BCĐ

Lục Nam, ngày 23 tháng 3 năm 2020

PHƯƠNG ÁN
Tiếp nhận và cách ly y tế tại cơ sở cách ly tập trung
phòng chống dịch Covid-19 huyện Lục Nam

Căn cứ Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm ngày 21/11/2007;

Căn cứ Nghị định số 101/NĐ-CP ngày 30/09/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm về áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế và chống dịch đặc thù trong thời gian có dịch;

Căn cứ vào Quyết định số 173/QĐ-TTg ngày 01/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc công bố viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona (COVID-19) gây ra, Công văn số 164/TTg-KGVX ngày 03/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 878/QĐ-BYT ngày 12/3/2020 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn cách ly y tế tại cơ sở cách ly tập trung phòng chống dịch Covid-19;

Căn cứ Công văn số 1074/BTC-HCSN ngày 05/02/2020 của Bộ Tài chính về việc bố trí kinh phí và sử dụng kinh phí của công tác phòng, chống dịch bệnh do virus COVID-19 gây ra;

Căn cứ Công văn số 694/BYT-DP ngày 16/02/2020 của Bộ Y tế về việc theo dõi sức khỏe đối với người dân đến từ khu vực đang có dịch;

Căn cứ Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 11/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang đảm bảo hậu cần phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp COVID - 19 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 02/02/2020 của UBND huyện Lục Nam về phòng, chống bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona gây ra trên địa bàn huyện Lục Nam;

Căn cứ Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 14/02/2020 của UBND huyện Lục Nam về bảo đảm hậu cần phòng, chống bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona gây ra trên địa bàn huyện Lục Nam;

Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 huyện Lục Nam xây dựng phương án tiếp nhận và cách ly tập trung những người có yếu tố, nguy cơ nhiễm dịch COVID - 19 phải cách ly y tế tập trung tại huyện Lục Nam, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm chủ động làm tốt công tác chuẩn bị mọi mặt cho cách ly; chuẩn bị Phương án, quân số, vật chất, đáp ứng nhu cầu cách ly của huyện khi có tình huống vượt quá khả năng của tỉnh.

- Hiệp đồng chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị và các phòng, ban, ngành của huyện để chuẩn bị đầy đủ mọi mặt bảo đảm cho khu vực cách ly, hoàn thành nhiệm vụ được giao, bảo đảm an toàn tuyệt đối về mọi mặt. Không để dịch bệnh lây lan rộng ra ngoài cộng đồng.

2. Yêu cầu

- Thực hiện tốt phương châm “4 tại chỗ” trong phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do virus COVID-19 gây ra. Kết hợp chặt chẽ giữa lực lượng Quân đội, Công an, Y tế và các ngành liên quan trong suốt quá trình tiếp nhận và cách ly đối tượng là: người nước ngoài nhập cảnh vào huyện Lục Nam, công dân Việt Nam từ vùng có dịch và công dân Lục Nam đi, đến hoặc đi qua vùng dịch hoặc tiếp xúc gần với người nhiễm COVID-19 theo quy định phải cách ly.

- Chuẩn bị chu đáo vị trí cách ly, lực lượng tham gia, cơ sở vật chất, trang thiết bị và phương tiện bảo đảm ở từng khu vực. Bố trí các khu vực bảo đảm hợp lý, thuận tiện bảo đảm hậu cần và bảo vệ cách ly.

- Làm tốt công tác tư tưởng cho các lực lượng tham gia trạm cách ly, nắm chắc quy định về cách ly đối với các bệnh truyền nhiễm, về công tác phòng chống dịch bệnh; nêu cao tinh thần trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ được giao; tuyệt đối không để lây chéo giữa các lực lượng trong khu vực cách ly.

- Kiên quyết, kiên trì, nghiêm túc nắm chắc diễn biến tình hình dịch bệnh, kịp thời tiến hành các biện pháp phòng, chống có hiệu quả, lấy phòng dịch là mục đích.

II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN CÁCH LY TẬP TRUNG

1. Đối tượng cách ly

- Các đối tượng là người Việt Nam, người nước ngoài ở địa bàn huyện Lục Nam có nguy cơ truyền nhiễm dịch COVID-19 cho cộng đồng, thuộc diện phải cách ly tập trung theo Quy định.

- Người đi về hoặc từng qua vùng có dịch của quốc gia, vùng lãnh thổ có dịch COVID-19 (theo thông tin của Bộ Y tế);

- Người tiếp xúc gần với trường hợp xác định mắc COVID-19 trong trường hợp vượt khả năng tiếp nhận của tỉnh;

- Các đối tượng phải cách ly theo quyết định của Ban Chỉ đạo phòng dịch COVID-9 huyện.

2. Thời gian cách ly

Thời gian cách ly đủ 14 ngày kể từ ngày nhập cảnh vào Việt Nam hoặc đủ 14 ngày kể từ ngày tiếp nhận vào trạm cách ly của huyện.

III. ĐỊA ĐIỂM, BỐ TRÍ, SẮP XẾP TRONG CƠ SỞ CÁCH LY, VẬT CHẤT BẢO ĐẢM CHO CÁCH LY

1. **Địa điểm:** Trung dụng trụ sở UBND xã Tiên Hưng cũ, trạm Y tế xã Tiên Hưng cũ thuộc thị trấn Đồi Ngô, diện tích 11.000 m² làm vị trí cách ly. Bao gồm:

2. Bố trí, sắp xếp trong cơ sở cách ly

2.1. Trạm gác

- Bố trí trạm gác ở cổng vào của UBND xã Tiên Hưng cũ.
- Bố trí điểm sát khuẩn tay bằng dung dịch tại trạm gác.
- Trạm gác do lực lượng công an, quân đội, dân quân tự vệ, y tế đảm nhiệm, trực 24/24 giờ hàng ngày; tuyệt đối không cho phép những người không có nhiệm vụ vào cơ sở cách ly.

- Đặt biển cảnh báo nền đỏ, chữ vàng: “**CƠ SỞ CÁCH LY TẬP TRUNG - KHÔNG NHIỆM VỤ MIỄN VÀO**”.

- Có thùng đựng rác có nắp đậy, có đạp chân.

2.2. Điểm khử khuẩn phương tiện vận chuyển

- Bố trí trước trạm gác cơ sở cách ly, tất cả các phương tiện vận chuyển được phép ra, vào cơ sở cách ly phải được phun khử trùng bằng dung dịch chứa 0,1% Clo hoạt tính.

2.3. Bố trí các khu vực trong cơ sở cách ly

a) Phân khu dành cho người được cách ly (phân khu cách ly)

- Khoanh vùng phân khu cách ly:
- + Khoanh vùng phân khu cách ly bằng hàng rào cứng do (Công an huyện đảm nhiệm, mang hàng rào bàn giao cho trạm cách ly).

+ Đặt biển cảnh báo nền đỏ chữ vàng: “**KHU VỰC DÀNH CHO NGƯỜI ĐƯỢC CÁCH LY - KHÔNG PHẠM SỰ MIỄN VÀO**”

- Lối ra, vào phân khu cách ly:

+ Thiết lập một lối ra, vào phân khu cách ly bằng hàng rào mềm.

+ Bố trí tại lối ra, vào phân khu cách ly, bố trí thùng rác màu vàng có nắp đậy, có đạp chân và có lót túi đựng chất thải lây nhiễm, có dán nhãn “**CHẤT THẢI CÓ NGUY CƠ CHỨA SARS-CoV-2**”. Bố trí điểm rửa tay có dung dịch sát khuẩn tay có chứa ít nhất 60% cồn.

- Khu vực tiếp đón đối tượng cách ly: Bố trí trước tiền sảnh để tiếp đón, kiểm tra y tế ban đầu, phân loại người được cách ly ngay khi tiếp nhận.

- Phòng ở cho người được cách ly:

+ Sử dụng toàn bộ dãy nhà 2 tầng chính, gồm 15 phòng (120 giường):

+ Trước cửa mỗi phòng, bố trí dung dịch sát khuẩn tay; thùng màu vàng có nắp đậy, có đạp chân và có lót túi đựng chất thải lây nhiễm, có dán nhãn “**CHẤT THẢI CÓ NGUY CƠ CHỨA SARS-CoV-2**”; Thùng đựng rác sinh hoạt, có nắp đậy, có đạp chân và có lót túi.

+ Trong phòng cách ly có chổi, cây lau nhà, giẻ lau, phích nước, bình nước lọc, ấm đun nước, 02 xô và dung dịch khử khuẩn hoặc chất tẩy rửa thông thường để người được cách ly tự làm vệ sinh khử khuẩn phòng.

+ Có bảng nội quy phòng cách ly.

- Phòng cách ly tạm thời trong phân khu cách ly

+ Bố trí tầng 1 dãy nhà 2 tầng phía đông (03 phòng = 12 người) để cách ly tạm thời dành cho những người có triệu chứng nghi ngờ mắc bệnh phát hiện được trong lúc tiếp nhận, hoặc phát hiện được trong quá trình theo dõi cách ly.

+ Trong phòng cách ly tạm thời bố trí giường cá nhân, dung dịch khử khuẩn tay, găng tay, khẩu trang, thùng màu vàng có nắp đậy, có đạp chân và có lót túi đựng chất thải lây nhiễm, có dán nhãn “**CHẤT THẢI CÓ NGUY CƠ CHỨA SARS-CoV-2**”; thùng đựng rác sinh hoạt, có nắp đậy, có đạp chân và có lót túi.

- Phòng ở dự trữ trong trường hợp khẩn cấp: Bố trí tầng 2 dãy nhà 2 tầng phía đông (04 phòng = 16 người) để chuyển những người cùng phòng với người có các triệu chứng nghi ngờ, mắc bệnh trong quá trình cách ly.

- Phòng đệm thay đồ bảo hộ cho nhân viên:

+ Bố trí tầng 1 dãy nhà 2 tầng phía đông (01 phòng = 05 người) để nhân viên thay đồ bảo hộ khi đi vào và ra phân khu cách ly.

+ Phòng đệm có tủ đựng trang phục phòng hộ cá nhân, dung dịch khử khuẩn tay nhanh, ghế ngồi khi mặc trang phục, thùng màu vàng có nắp đậy, có đạp chân và có lót túi đựng chất thải lây nhiễm, có dán nhãn “**CHẤT THẢI CÓ NGUY CƠ CHỨA SARS-CoV-2**”; thùng đựng rác sinh hoạt, có nắp đậy, có đạp chân và có lót túi.

- Khu vực vệ sinh, nhà tắm trong phân khu cách ly:

+ Sử dụng 07 nhà tắm, nhà vệ sinh khép kín tại 2 dãy nhà và bố trí 01 khu vực vệ sinh, nhà tắm (5 phòng vệ sinh, 5 phòng tắm) trong phân khu cách ly tại phía nam, gần ao, dùng cho đối tượng cách ly là nam sử dụng

+ Tại các nơi tắm giặt, vệ sinh có xà phòng và nước sạch, giấy vệ sinh, chất tẩy rửa thông thường có thùng màu vàng có nắp đậy, có đạp chân và có lót túi đựng chất thải lây nhiễm, có dán nhãn “**CHẤT THẢI CÓ NGUY CƠ CHỨA SARS-CoV-2**”; thùng đựng rác sinh hoạt, có nắp đậy, có đạp chân và có lót túi.

b) *Khu vực dành cho Ban điều hành, nhân viên y tế và nhân viên phục vụ (khu vực điều hành)*

- Sử dụng Hội trường UBND, Trạm Y tế xã Tiên Hưng cũ.
- Bố trí loa cầm tay để phổ biến, nhắc nhở, thông báo thông tin cho người được cách ly và những cán bộ trong khu cách ly.
- Có điểm sát khuẩn tay bằng dung dịch cồn.

c) Khu vực nhà bếp:

- Nhà bếp được bố trí cạnh Trạm Y tế, đầu Hội trường, tách biệt với phân khu cách ly.
- Đảm bảo an toàn thực phẩm trong chế biến, phân phối thức ăn.
- Dùng xe đẩy để chuyển suất ăn cho người được cách ly. Thực hiện lưu mẫu thức ăn theo quy định.
- Bố trí thùng đựng rác sinh hoạt, có nắp đậy, có đạp chân và có lót túi.

d) Khu cầu thang bộ lên tầng 2

- Bố trí bàn để tài liệu truyền thông về phòng chống dịch COVID-19.
- Bố trí dung dịch sát khuẩn tay.
- Bố trí thùng màu vàng có nắp đậy, có đạp chân và có lót túi đựng chất thải lây nhiễm, có dán nhãn “**CHẤT THẢI CÓ NGUY CƠ CHỨA SARS-CoV-2**”.
- Bố trí thùng đựng rác sinh hoạt, có nắp đậy, có đạp chân và có lót túi.

đ) Khu vực tiếp nhận đồ tiếp tế

- Tại trạm gác, thiết lập 1 bàn tiếp nhận đồ tiếp tế gửi vào cho người được cách ly.
- Người tiếp tế đến đăng ký với người bảo vệ trực và để đồ tiếp tế tại bàn tiếp nhận, trong đó ghi rõ tên, tuổi người tiếp nhận và người tiếp tế.
- Cán bộ của cơ sở cách ly vận chuyển đồ tiếp tế đến cửa của phân khu cách ly và thông báo cho người cách ly đến nhận đồ tiếp tế.
- Nghiêm cấm mang vật dụng của người cách ly ra khỏi khu vực cách ly khi chưa được khử trùng.

e) Khu vực lưu giữ chất thải tạm thời:

- Bố trí trước sân để thuận tiện vận chuyển chất thải đi xử lý. Sử dụng thùng có sẵn của xã, dán nhãn “**CHẤT THẢI CÓ NGUY CƠ CHỨA SARS-CoV-2**”.

3. Vật chất hậu cần, y tế phục vụ cho người cách ly (Có phụ lục kèm theo)

Đảm bảo mỗi người một bộ gồm: Giường, phần nằm, chăn, chiếu, gối, màn =134 bộ, (hiện tại đã có 20 bộ chăn, màn, chiếu, gối).

IV. THÀNH PHẦN VÀ QUÂN SỐ BẢO ĐẢM CÁCH LY

Dự kiến có 100 đối tượng phải cách ly, bộ phận điều hành phục vụ là 34 đồng chí, gồm:

- Chỉ huy: 03 người (Ban CHQS huyện, Trưởng Phòng Y tế, PGĐ Trung tâm

Y tế), do Ban CHQS huyện Chi huy.

- Tổ bảo đảm ăn uống: 09 người (Ban CHQS huyện = 03, TT Đồi Ngô = 06)
 - Tổ bảo vệ vòng ngoài: 10 người (Ban CHQS huyện = 04, Công an huyện = 06)
 - Tổ theo dõi, chăm sóc sức khỏe, thường trực cấp cứu, chuyển cơm nước cho đối tượng cách ly: 05 người (Phòng Y tế = 05).
 - Tổ tiếp nhận: 03 người (Ban CHQS huyện = 01, Công an huyện = 01, Trung tâm Y tế = 01).
 - Tổ phun thuốc khử khuẩn hàng ngày, 2 lần/ngày: 02 người (Trung tâm Y tế=02)
- Khi đối tượng cách ly nhiều hơn, Ban Chỉ đạo sẽ xây dựng bổ sung kế hoạch.

V. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG CÁCH LY

1. Tiếp nhận, phân loại các đối tượng cách ly

- Trưởng Ban chỉ đạo COVID-19 huyện sẽ phê duyệt danh sách đối tượng cần cách ly y tế tập trung tại cơ sở cách ly theo thẩm quyền và đối tượng quản lý trên địa bàn.
- Khi có công dân được điều động đến Trạm cách ly: Canh gác Trạm yêu cầu dừng lại xuất trình giấy tờ, báo với Trạm trưởng và cán bộ Phòng Y tế huyện để tiếp nhận; cán bộ Trung tâm Y tế huyện kiểm tra, phân loại, báo cáo Trạm trưởng, được lệnh đưa công dân vào đúng phòng theo quy định.
- Hàng ngày cán bộ Trung tâm Y tế kiểm tra y tế, sức khỏe, báo cáo cán bộ Phòng Y tế, Trạm trưởng theo quy định.

2. Lập hồ sơ theo dõi và xác nhận hết thời gian cách ly

- Hàng ngày, các đối tượng cách ly được lập danh sách theo dõi đầy đủ thông tin cơ bản như họ và tên, tuổi, giới tính, quốc tịch, hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân, số điện thoại (*nếu có*), lịch trình di chuyển, tình trạng sức khỏe, thời gian bắt đầu theo dõi và kết thúc theo dõi, các diễn biến khác...
- Cán bộ làm nhiệm vụ ở địa điểm cách ly phải thực hiện nghiêm quy chế phát ngôn và bảo mật thông tin của người được cách ly theo quy định.
- Các đối tượng theo dõi, cách ly đủ 14 ngày nếu không có dấu hiệu nghi ngờ, cán bộ y tế của cơ sở cách ly xác nhận bằng văn bản có chữ ký, đóng dấu của Trung tâm Y tế huyện, thông báo cho địa phương có công dân cách ly, đón về bàn giao cho gia đình. Việc giao nhận thực hiện với sự có mặt của đại diện Phòng Y tế, cơ sở cách ly, chính quyền cấp xã.

3. Bảo đảm hậu cần

3.1. Bảo đảm ăn uống

- Tổ chức nấu ăn tập trung tại vị trí cách ly do Ban CHQS huyện phụ trách; sau khi nấu xong, chia ăn theo định suất vào các hộp cơm suất, đưa vào cho bộ phận vòng trong, bộ phận vòng tiếp nhận và đưa cho các đối tượng cách ly ở từng phòng theo ba bữa (*sáng, trưa, chiều*).

- Dụng cụ cấp dưỡng: Đủ theo nhu cầu số người cách ly là 100 người và lực lượng Chỉ huy, bảo đảm, bảo vệ là 34 đồng chí. Tổng quân số 134 người.

3.2. Bảo đảm y tế

Lực lượng y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện: Là lực lượng chịu trách nhiệm chính trong công tác kiểm tra sức khỏe của các đối tượng trong Trạm cách ly.

3.3. Bảo đảm doanh trại

- Chỗ nằm bảo đảm đủ cho 134 người (giao cho Ban CHQS mượn các đơn vị đóng quân trên địa bàn huyện và dự trữ các vật chất bảo đảm hậu cần khác);

- Điện, nước sinh hoạt: Sử dụng nguồn điện lưới, bơm nước từ giếng lên.

4. Kinh phí bảo đảm điều kiện cách ly

- Kinh phí cải tạo, sửa chữa công trình phụ trợ, phục vụ cho vệ sinh, tắm giặt (hiện tại không đủ chỗ cho tắm giặt và vệ sinh).

- Kinh phí mua trang thiết bị, đồ dùng, vật chất phục vụ sinh hoạt của cán bộ và đối tượng cách ly, chế độ cho người làm việc và bảo đảm ăn, nghỉ, khám, điều trị cho đối tượng cách ly, sử dụng ngân sách huyện theo quy định của pháp luật.

VI. THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Công tác chuẩn bị: Từ ngày 14 đến 17/3/2020.

2. Bắt đầu hoạt động: Khi có đối tượng cách ly.

3. Kết thúc hoạt động: Khi có chỉ đạo của Ban Chỉ đạo COVID-19 huyện.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Sử dụng nguồn ngân sách huyện, giao Ban CHQS huyện chủ trì, phối hợp với Phòng Y tế và các phòng, ban, ngành có liên quan xây dựng dự trữ kinh phí theo nhu cầu trong từng giai đoạn gửi Phòng Tài chính- Kế hoạch thẩm định, trình UBND huyện phê duyệt.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban CHQS huyện

- Là cơ quan trung tâm phối hợp với các phòng, ban, ngành tham mưu cho UBND huyện xây dựng kế hoạch cách ly; ra Quyết định thành lập Trạm cách ly và phân công nhiệm vụ cho các cá nhân lãnh đạo, các tổ của Trạm cách ly; xây dựng nội quy trong khu vực cách ly, buồng cách ly. Khi có tình huống xảy ra, Ban CHQS huyện triệu tập các thành phần tham gia theo Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm mọi mặt cho trạm cách ly hoạt động theo yêu cầu của BCĐ phòng chống dịch COVID-19 huyện.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Y tế, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Văn phòng HĐND-UBND huyện, các cơ quan có liên quan xây dựng dự toán kinh phí bảo đảm cho các hoạt động cách ly trình UBND huyện phê duyệt.

- Tổ chức khảo sát, hiệp đồng với các cơ sở khai thác nguồn lương thực, thực

phẩm có chất lượng bảo đảm tốt bữa ăn hàng ngày theo quy định.

- Chủ động hiệp đồng với các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn mượn đủ các loại vật chất còn thiếu.

- Sẵn sàng tham mưu cho UBND huyện huy động lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng xung kích là thanh niên, phụ nữ thuộc các địa phương lân cận cho nhiệm vụ phòng chống dịch;

- Điều động lực lượng đến làm công tác chuẩn bị vị trí cách ly và bảo đảm hậu cần (*kê giường, phản, củng có bếp ăn...*).

- Trực tiếp chỉ huy, điều hành trạm cách ly, hàng ngày báo cáo tình hình mọi mặt về UBND huyện và Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 huyện vào 16 giờ 00; trường hợp đột xuất báo ngay.

2. Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện

Căn cứ vào Quy định tiêu chuẩn, chế độ được hưởng của các lực lượng tham gia phòng chống dịch và số lượng người vào cách ly tại trạm, theo đề xuất của Ban chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 huyện, tham mưu cho Huyện ủy, UBND huyện duyệt dự trù kinh phí để Trạm hoạt động hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Phòng Y tế huyện

- Cử đúng thành phần, quân số theo kế hoạch, chịu trách nhiệm về chuyên môn y tế tại trạm cách ly.

- Bảo đảm đầy đủ trang thiết bị, vật tư y tế, thuốc chữa bệnh, hóa chất khử trùng, dụng cụ bảo hộ cho lực lượng làm nhiệm vụ và đối tượng cách ly.

4. Phòng Nội vụ huyện

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, tham mưu cho UBND huyện và Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 huyện điều động cán bộ, nhân viên tham gia trạm cách ly theo đúng kế hoạch.

5. Công an huyện

- Cử thành phần tham gia bảo vệ vòng ngoài theo kế hoạch; bảo đảm hàng rào chắn để ngăn khu cách ly với các khu vực xung quanh, chủ trì xử lý các vấn đề liên quan tới bảo đảm an ninh, trật tự của trạm cách ly.

- Chỉ đạo công an thị trấn Đồi Ngô cử lực lượng bảo vệ vòng ngoài theo kế hoạch, kiên quyết xử lý các trường hợp cố tình trốn, tránh khỏi trạm cách ly theo quy định của pháp luật.

6. Trung tâm Y tế huyện

- Phối hợp tiếp nhận công dân đến cách ly và thông báo cho các địa phương có công dân đã cách ly đủ thời gian theo quy định (*qua 14 ngày*).

- Làm tốt công tác khám sàng lọc, kịp thời phát hiện những trường hợp nghi ngờ mắc bệnh đưa về Trung tâm Y tế huyện xét nghiệm và điều trị; là lực lượng chính trong công tác kiểm tra sức khỏe của các đối tượng trong Trạm cách ly.

- Chủ động xây dựng khu điều trị tại Khoa Truyền nhiễm, phân công cán bộ theo dõi sức khỏe cho đối tượng cách ly tại khu cách ly.

- Bố trí xe chuyên dụng vận chuyển người cách ly bị nhiễm bệnh COVID-19 đi điều trị tại các bệnh viện theo quy định.

- Tổ chức phun thuốc khử trùng tại trạm cách ly trước, trong và sau khi trạm hoạt động.

7. Ban Tuyên giáo Huyện ủy

Tăng cường công tác tuyên truyền và vận động nhân dân chủ động thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cho cá nhân, tập thể, gia đình và cộng đồng theo quy định.

8. Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên CSHCM, Hội Nông dân huyện

Chỉ đạo Hội phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên TT Đồi Ngô tham gia các đội xung kích phục vụ Trạm cách ly; đoàn viên, hội viên giúp đỡ chế biến thực phẩm bảo đảm hậu cần trong quá trình phục vụ cách ly.

9. UBND các xã, thị trấn

- Giao UBND thị trấn Đồi Ngô tổng vệ sinh UBND xã Tiên Hưng cũ.

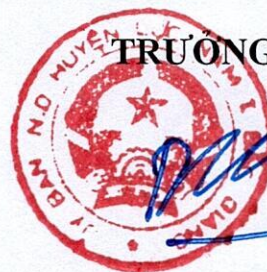
- UBND các xã, TT căn cứ quy định của pháp luật, các hướng dẫn, chỉ đạo của tỉnh, huyện trong công tác phòng, chống dịch COVID-19, chủ động đưa công dân địa phương thuộc diện phải cách ly đến Trạm cách ly của huyện, bàn giao công dân cho Trạm và đón nhận công dân đã hoàn thành thời gian cách ly, theo thông báo của Trạm về bàn giao cho gia đình.

- Chỉ đạo nghiêm túc việc cách ly đối tượng tại nhà, nơi cư trú theo quy định của Bộ Y tế.

Với tinh thần chống dịch như chống “giặc”, để phòng chống dịch bệnh COVID-19 có hiệu quả, bảo đảm sức khỏe cho nhân dân, không để dịch bệnh lây lan trên địa bàn huyện, Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị quán triệt, triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh (b/c);
- Sở Y tế (b/c);
- Thường trực Huyện ủy, HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành huyện;
- BCĐ và Tổ giúp việc BCĐ COVID-19 huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, QS; Đ100b.



TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
Đặng Văn Nhàn

Phụ lục: VẬT CHẤT BẢO ĐẢM HẬU CẦN 30 NGÀY CHO CÁCH LY COVID – 19

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	BẢO ĐẢM ĂN, UỐNG				
1	Tiền ăn theo tiêu chuẩn (134 người x 14 ngày x 80.000 đ)	người	4.020	57.000	229.140.000
2	Phụ cấp độc hại... bộ phận Chỉ huy, phục vụ (100.000đ/người/ngày)	L/người	1.020	100.000	102.000.000
3	Ăn thêm cho bộ phận điều hành	L/người	1.020	29.000	29.580.000
4	Xoong nấu canh	cái	5	350.000	1.750.000
5	Tủ nấu cơm 30 kg gạo	cái	1	14.000.000	14.000.000
6	Bát ăn cơm	cái	50	6.000	300.000
7	Bếp ga CN	cái	3	800.000	2.400.000
8	Đũa ăn 1 lần	đôi	12.060	300	3.618.000
9	Chảo to	cái	2	300.000	600.000
10	Muôi to	cái	2	100.000	200.000
11	Thớt	cái	2	300.000	600.000
12	Dao chặt	con	2	150.000	300.000
13	Dao thái	con	3	100.000	300.000
14	Rô, rá rửa rau, vo gạo, úp bát	cái	8	80.000	640.000
15	Đĩa (8 mâm)	cái	40	20.000	800.000
16	Bát canh to	cái	8	20.000	160.000
17	Lồng bàn	cái	10	100.000	1.000.000
18	Muôi nhỏ	cái	16	5.000	80.000
19	Bát mắm	cái	16	3.000	48.000
20	Thìa ăn 1 lần	cái	9.000	300	2.700.000
21	Hộp cơm	cái	9.000	500	4.500.000
22	Cốc đựng canh	cái	9.000	400	3.600.000
23	Chậu rửa	cái	5	100.000	500.000
24	Nước uống	binh	804	20.000	16.080.000
25	Cốc uống nước	cái	134	5.000	670.000
II	BẢO ĐẢM SINH HOẠT				-
1	Chăn bông, vỏ chăn quân nhu	cái	100	310.000	31.000.000
2	Gối quân nhu	cái	100	80.000	8.000.000
3	Màn quân nhu	cái	100	70.000	7.000.000
4	Chiếu quân nhu	cái	100	50.000	5.000.000
5	Chậu rửa mặt	cái	100	40.000	4.000.000
6	Chậu giặt	cái	50	70.000	3.500.000
7	Tiền điện theo tiêu chuẩn Quân đội (20 kw/người/14 ngày)	kw	5.360	2.000	10.720.000
8	Tiền nước theo tiêu chuẩn Quân đội (0,2 m3/người/ngày)	m3	804	13.500	10.854.000
9	Dụng cụ sinh hoạt khác (phích nước, ấm siêu tốc)	phòng	22	350.000	7.700.000

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
III	BCĐ HUYỆN BẢO ĐẢM Y TẾ				
1	Khẩu trang	cái	4.020	10.000	40.200.000
2	Quần áo phòng chống dịch	bộ	720	80.000	57.600.000
3	Găng tay y tế	đôi	1.080	3.000	3.240.000
4	Máy đo thân nhiệt	cái	4	1.600.000	6.400.000
5	Giấy vệ sinh	cuộn	402	8.000	3.216.000
6	Cloramin B	kg	150	160.000	24.000.000
7	Nước súc miệng TB	chai	100	20.000	2.000.000
8	Thùng rác	thùng	30	120.000	3.600.000
9	Tạp chí vệ sinh khác (chổi lau, quét...)	người	134	70.000	9.380.000
IV	BẢO ĐẢM VĂN HÓA, THÔNG TIN				-
1	Modem phát sóng Wifi	cái	5	600.000	3.000.000
2	Lắp mạng Internet	tháng	1	400.000	400.000
V	NHU YẾU PHẨM				-
1	Bảo đảm 5000đ/người/ngày		4.020	5.000	20.100.000
	(kem đánh răng, dầu gội....)				-
VI	HUY ĐỘNG DÂN QUÂN				
1	Tiền chi trả ngày công (5 người)	ngày	150	119.200	17.880.000
2	Tiền ăn (5 người)	ngày	150	80.000	12.000.000
3	Tiền phụ cấp độc hại (5 người)	ngày	150	100.000	15.000.000
4	Phụ cấp đi đường (5 người)	ngày	150	50.000	7.500.000
	Cộng				728.856.000
	Kinh phí dự phòng	%	10		72.885.600
	Tổng cộng				801.741.600